

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thu N, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp BH, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Danh C, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp BH, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh BL

(Chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tạ Thu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Danh C đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 27/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL.

Nguyên nhân ly hôn theo chị N xác định là do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện chị và anh C đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay, từ khi vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai, không có liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn tình

cảm cũng như không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh C.

Về con chung: Chị Tạ Thu N xác định trong thời gian chung sống không có con chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thu N xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Danh C: Mặc dù anh Danh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Danh C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Danh C theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Danh C chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị N và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống giữa chị N và anh C phát sinh Nều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị N xác định chị không còn tình cảm với anh C, vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị N và anh C nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của chị N và anh C không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: do chị N và anh C không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thu N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh C. Anh C có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Tạ Thu N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N.

Anh Danh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về nội dung vụ án: Chị N và anh C chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị N và anh C có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban vào ngày 27/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị N và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh C thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị N và anh C lại không làm được, mà còn phát sinh Nều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị N và anh C đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị N và anh C đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị N và anh C không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị N xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh C là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Tạ Thu N xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thu N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Tạ Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Tạ Thu N đối với anh Danh C; Xử cho Chị Tạ Thu N được ly hôn với anh Danh C.

2/. Về con chung: Chị Tạ Thu N xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thu N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Tạ Thu N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006534 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Tạ Thu N và anh Danh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã LN;
- UBND TT ND;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

